

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21-12-2020
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Đỗ Minh Lắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 355/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987 (xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Chị Lê Ngọc L, sinh năm 1990 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 12 năm 2020 và tại bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:* Năm 2010 anh và chị L tự nguyện chung sống với nhau, nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 người con chung, nhưng thời gian gần đây vợ chồng luôn bất đồng quan điểm và vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay anh xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với chị L nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị L; Về con chung có 02 người con tên Nguyễn Quế Anh, sinh ngày 06/02/2011 và Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 05/4/2015, sau khi ly hôn anh đồng ý giao 02 người con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết. Đồng thời, anh N có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

** Tại bản tự khai ngày 08 tháng 12 năm 2020 bị đơn chị Lê Ngọc L trình bày:*

Năm 2010 chị và anh N tự nguyện chung sống với nhau, nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 người con chung, nhưng thời gian gần đây vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, không quan tâm, chăm sóc nhau, nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay anh N yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý ly hôn với anh N; Về con chung có 02 người con tên Nguyễn Quế Anh, sinh ngày 06/02/2011 và Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 05/4/2015, sau khi ly hôn chị đồng ý trực tiếp 02 người con chung và chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết. Đồng thời, chị L có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Anh Nguyễn Văn N khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Lê Ngọc L là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh N và chị L xin vắng mặt, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N và chị L.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, nhưng không có đăng ký kết hôn, nên quan hệ hôn nhân giữa anh N và chị L không được pháp luật bảo vệ. Xét thấy hôn nhân giữa anh N và chị L có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời hôn nhân vi phạm về mặt hình thức nên anh N và chị L không được công nhận quan hệ là vợ chồng.

Về con chung: Xét thấy, anh N với chị L thỏa thuận giao 02 người con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, người con chung tên Nguyễn Quế Anh có nguyện vọng được sống chung với chị L. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của anh N với chị L về việc giao 02 người con chung tên Nguyễn Quế Anh, sinh ngày 06/02/2011 và Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 05/4/2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh N với chị L xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh N phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 14, 53, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn N với chị Lê Ngọc L.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Quế Anh, sinh ngày 06/02/2011 và Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 05/4/2015 cho chị Lê Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Văn N phải nộp 300.000 đồng, anh N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006090, ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, anh Nguyễn Văn N và chị Lê Ngọc L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Hận